

Số: 658/2026/EIB/TB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo
tài chính riêng lẻ và hợp nhất
quý 4 năm 2025 của Eximbank

TP.HCM ngày 30 tháng 01 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: **EIB**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

- Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn

Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2025.

- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/bao-cai-tai-chinh>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2025
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Số: 657./2026/EIB/TB-TGD
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
quý 4 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước

TP HCM ngày 30 tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2025 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30/01/2026;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Kết quả hoạt động của Eximbank Quý 4/2025

1.1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Tổng tài sản đạt 273.523.841 triệu đồng, tăng 13,96% (tương đương 33.499.025 triệu đồng) so với đầu năm.

Nguồn vốn huy động đạt 242.982.187 triệu đồng, tăng 15,47% (tương đương 32.546.581 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 177.617.197 triệu đồng, tăng 5,84% (tương đương 9.795.934 triệu đồng) so với đầu năm; Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng khác đạt 40.908.083 triệu đồng, tăng 37,88% (tương đương 11.237.753 triệu đồng) so với đầu năm; Phát hành giấy tờ có giá đạt 20.067.657 triệu đồng, tăng 84,71% (tương đương 9.203.154 triệu đồng) so với đầu năm.

Dư nợ cấp tín dụng đạt 196.077.893 triệu đồng, tăng 16,55% (tương đương 27.847.812 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 là (479.708) triệu đồng, giảm 1.889.357 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý IV/2025	Quý IV/2024	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.687.317	1.514.543	172.774	11,41
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	(109.998)	739.849	(849.847)	

DVT: triệu đồng, %

Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	115.564	185.171	(69.607)	(37,59)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.002	-	6.002	
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(14.061)	1.005	(15.066)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	133.561	555.595	(422.034)	(75,96)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	453	384	69	17,97
Chi phí hoạt động	1.354.143	953.442	400.701	42,03
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.010.550	264.956	745.594	281,40
Tổng lợi nhuận trước thuế	(545.855)	1.778.149	(2.324.004)	
Lợi nhuận sau thuế	(479.708)	1.409.649	(1.889.357)	

(i) Thu nhập lãi thuần tăng 172.774 triệu đồng (tỷ lệ tăng 11,41%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 849.847 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 69.607 triệu đồng (tỷ lệ giảm 37,59%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh tăng 6.002 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

(v) Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 422.034 triệu đồng (tỷ lệ giảm 75,96%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí hoạt động tăng 400.701 triệu đồng (tỷ lệ tăng 42,03%) so với cùng kỳ năm trước.

(vii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 745.594 triệu đồng (tỷ lệ tăng 281,40%) so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2025 là (472.482) triệu đồng, giảm 1.907.986 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý IV/2025	Quý IV/2024	Tăng (+)/ Giảm (-) ĐVT: triệu đồng, %	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.690.894	1.518.085	172.809	11,38
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	(107.573)	742.070	(849.643)	
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	115.564	185.171	(69.607)	(37,59)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.002	-	6.002	
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(14.061)	1.005	(15.066)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	151.878	596.076	(444.198)	(74,52)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	453	384	69	17,97
Chi phí hoạt động	1.369.429	967.366	402.063	41,56

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.010.550	264.956	745.594	281,40
Tổng lợi nhuận trước thuế	(536.822)	1.810.469	(2.347.291)	
Lợi nhuận sau thuế	(472.482)	1.435.504	(1.907.986)	

Lý do tương tự như kết quả hoạt động của Eximbank Quý 4/2025 (đối với BCTC riêng lẻ).

2. Kết quả hoạt động của Eximbank năm 2025

2.1. Đối với BCTC riêng lẻ

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.187.001 triệu đồng, giảm 2.107.186 triệu đồng (tỷ lệ giảm 63,97%) so với năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	5.965.206	5.907.819	57.387	0,97
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	231.357	1.071.458	(840.101)	(78,41)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	580.096	673.796	(93.700)	(13,91)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31.941	-	31.941	
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(27.003)	(68.479)	41.476	
Lãi thuần từ hoạt động khác	446.058	885.581	(439.523)	(49,63)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	63.190	1.385	61.805	4.462,45
Chi phí hoạt động	4.205.586	3.354.888	850.698	25,36
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.526.402	969.072	557.330	57,51
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.558.857	4.147.600	(2.588.743)	(62,42)
Lợi nhuận sau thuế	1.187.001	3.294.187	(2.107.186)	(63,97)

- (i) Thu nhập lãi thuần tăng 57.387 triệu đồng (tỷ lệ tăng 0,97%) so với năm trước.
- (ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 840.101 triệu đồng (tỷ lệ giảm 78,41%) so với năm trước.
- (iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 93.700 triệu đồng (tỷ lệ giảm 13,91%) so với năm trước.
- (iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh tăng 31.941 triệu đồng so với năm trước.
- (v) Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 439.523 triệu đồng (tỷ lệ giảm 49,63%) so với năm trước.
- (vi) Chi phí hoạt động tăng 850.698 triệu đồng (tỷ lệ tăng 25,36%) so với năm trước.
- (vii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 557.330 triệu đồng (tỷ lệ tăng 57,51%) so với năm trước.



2.2. Đối với BCTC hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.136.939 triệu đồng, giảm 2.189.865 triệu đồng (tỷ lệ giảm 65,82%) so với năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	5.979.685	5.923.525	56.160	0,95
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	240.500	1.080.300	(839.800)	(77,74)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	580.096	673.796	(93.700)	(13,91)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	31.941	-	31.941	
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(27.003)	(68.479)	41.476	
Lãi thuần từ hoạt động khác	484.702	947.108	(462.406)	(48,82)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	1.635	1.385	250	18,05
Chi phí hoạt động	4.253.362	3.400.146	853.216	25,09
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.526.402	969.072	557.330	57,51
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.511.792	4.188.417	(2.676.625)	(63,91)
Lợi nhuận sau thuế	1.136.939	3.326.804	(2.189.865)	(65,82)

Lý do tương tự như kết quả hoạt động của Eximbank năm 2025 (đối với BCTC riêng lẻ).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGDĐ (để b/c)
- Lưu. KTTH&T.



Trần Tấn Lộc